

TỈNH ỦY TÂY NINH
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 2141-CV/BTGTU

V/v định hướng đề cương báo cáo sơ kết
giữa nhiệm kỳ đại hội Đảng các cấp,
nhiệm kỳ 2020-2025

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tây Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện Kế hoạch số 141-KH/TU, ngày 13/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng đề cương xây dựng báo cáo như sau:

1. Báo cáo phục vụ hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ

(1) Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình và cấp trên trực tiếp¹ (có định hướng đề cương báo cáo kèm theo).

(2) Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của cấp ủy thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình (thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy).

* Về mốc thời gian báo cáo: Cấp cơ sở từ tháng 4/2020 đến tháng 3/2023; cấp huyện và tương đương từ tháng 6/2020 đến tháng 6/2023.

2. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kèm file mềm) trước ngày 15/7/2023.

Đề nghị các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Như kính gửi,
- Lãnh đạo Ban,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Thành viên Tổ biên tập,
- Các phòng chuyên môn,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

LTH

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Xuân Hương

¹ Trong đó: có đánh giá khái quát công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.



ĐỊNH HƯỚNG ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện

ng nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025

(Ban Tuyên giáo Công văn số 2141-CV/BTGTU, ngày 03 tháng 4 năm 2023
của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

Thực hiện Chương trình số -CTr/....., ngày / / , của về chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ khoá ..., nhiệm kỳ 202-2025, Kế hoạch số -KH/., ngày ... của Ban Chấp hành Đảng bộ về sơ kết giữa nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ ĐẢNG BỘ, NHIỆM KỲ.....

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Khái quát tình hình tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ. Đảng bộ .. có .. đảng bộ trực thuộc, với .. tổ chức cơ sở đảng (..... đảng bộ cơ sở, .. chi bộ cơ sở; trong đó, có đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc), với đảng viên, chiếm ...% so dân số Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ so với đầu nhiệm kỳ có thay đổi, (Đại hội bầu đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành), hiện nay có đồng chí.

Thuận lợi, khó khăn, thách thức tác động đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC^[1]

1. Về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (lồng ghép đánh giá kết quả thực hiện chương trình đột phá của tỉnh, địa phương)

1.1. Cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

- Lĩnh vực nông nghiệp.
- Lĩnh vực công nghiệp.
- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và du lịch; kinh tế số.

1.2. Tháo gỡ những bất cập, vướng mắc, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

- Giải quyết bất cập trong công tác quy hoạch.
- Xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, đáp ứng yêu cầu phát triển.

¹ Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ đề ra trong nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện đề ra bao nhiêu nhiệm vụ; đã triển khai/bao nhiêu nhiệm vụ (từng nội dung đề nghị thống kê các Đề án, Chương trình, Kế hoạch, ... đã ban hành và kết quả); đặc biệt đánh giá kết quả góp phần vào các chỉ tiêu (có so sánh kết quả đạt được với từng chỉ tiêu nghị quyết đại đề ra); những chỉ tiêu, nhiệm vụ khó hoàn thành (nếu có) và nguyên nhân.

- Nâng cao chất lượng kế hoạch sử dụng đất phục vụ tốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Khai thác mạnh mẽ, có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về du lịch

- Hợp tác, liên kết phát triển du lịch, khai thác tiềm năng, lợi thế.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý về du lịch.

- Khai thác và phát huy có hiệu quả các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, đậm nét văn hóa địa phương.

1.4. Quản lý và sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về đất đai; hiện đại hóa lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai.

- Thực hiện các biện pháp phát huy nguồn lực về đất đai, khoáng sản cho sự phát triển của địa phương.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất.

- Ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

- Thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các đô thị, khu dân cư, khu kinh tế và các khu, cụm công nghiệp.

1.5. Cải cách hành chính; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

- Triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; hiện đại hóa dịch vụ hành chính công.

- Cải thiện mạnh mẽ các chỉ số cải cách hành chính (PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI, ICT Index).

- Tạo môi trường, xúc tiến đầu tư, minh bạch, cạnh tranh.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, gắn với phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

1.6. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, đô thị; giao thông trọng điểm kết nối vùng, các dự án có tính lan tỏa, dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao hiệu quả giải ngân đầu tư công; kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý tài chính, ngân sách.

- Quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu; quản lý nợ vay an toàn, bền vững.

1.7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; khoa học - công nghệ

- Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, đào tạo.
- Xây dựng, triển khai đề án vị trí việc làm.
- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, công tác hướng nghiệp; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài.
- Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ.

1.8. Về văn hoá, xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch bệnh Covid-19; các chương trình mục tiêu quốc gia; chính sách hỗ trợ trong và sau đại dịch bệnh Covid-19; về an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở; phong trào thi đua, các cuộc vận động, các danh hiệu văn hóa.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả mạng lưới y tế công lập; y tế dự phòng; xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.
- Giải quyết việc làm; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp; chính sách người có công.

1.9. Công tác dân tộc, tôn giáo; đại đoàn kết toàn dân tộc

- Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo.
- Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc, tôn giáo.
- Phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.10. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; cải cách tư pháp; đối ngoại

- Thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.
- Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại.
- Thực hiện chương trình mục tiêu “4 giảm”, kéo giảm các loại tội phạm về ma túy, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”.
- Bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh dân tộc và an ninh tôn giáo.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tư pháp; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan tư pháp.
- Công tác đối ngoại, thực hiện các chương trình hợp tác.

2. Về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

2.1. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức

- Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Khắc phục, chấn chỉnh, đẩy lùi biểu hiện quan liêu, vô cảm trước những vấn đề xã hội bức xúc.

2.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ

- Công tác cán bộ; xây dựng cấu bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực toàn diện cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ; chú trọng luân chuyển cán bộ trẻ nhằm rèn luyện và đào tạo cán bộ.

- Bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2.3. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng.

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên.

- Rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những Đảng viên không đủ tư cách

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm.

2.4. Đánh giá công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Tập trung kiểm tra, giám sát những khâu, những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực.

2.5. Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, gương mẫu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, để phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

- Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan phòng, chống tham nhũng.

2.6. Đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy hiệu lực, hiệu quả

- Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Phân công, phân cấp, phân quyền gắn với việc kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử.

2.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đảng

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng.

- Công tác xây dựng, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết.

- Cải cách hành chính trong Đảng.

2.8. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Công tác dân vận trong tình hình mới; quản lý, tập hợp và nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên.

- Thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Phong trào thi đua “Dân vận khéo”; phối hợp, thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Hạn chế trên từng lĩnh vực

1.1. Về kinh tế - xã hội

1.2. Về quốc phòng – an ninh

1.3. Về công tác cải cách tư pháp, đối ngoại.

1.4. Về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

3. Bài học kinh nghiệm

Phần II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN CUỐI NHIỆM KỲ; KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Đánh giá, dự báo khái quát thuận lợi, khó khăn, thách thức thực hiện nghị quyết đại hội trong thời gian tới

II. Nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu từ nay đến cuối nhiệm kỳ

1. Những chỉ tiêu tập trung phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, nhất là những chỉ tiêu khó đạt để có giải pháp cụ thể.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó xác định ưu tiên, quyết liệt triển khai thực hiện quyết liệt đến cuối nhiệm kỳ

3. Những nhận thức mới, vấn đề cần nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để làm rõ trong quá trình thực hiện nghị quyết, cũng như chuẩn bị đại hội nhiệm kỳ 2025-2030.

4. Điều chỉnh nhiệm vụ không phù hợp (nếu có).

III. Đề xuất, kiến nghị

** Lưu ý: Báo cáo phải có bảng phụ lục số liệu đánh giá, so sánh thực hiện các chỉ tiêu cụ thể trên từ lĩnh vực được đề ra trong nghị quyết đại hội và chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp. Trong đó, báo cáo cần có các phụ lục: (1) so sánh chỉ tiêu chủ yếu, chỉ tiêu cụ thể đạt được; (2) việc triển khai chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội; (3) kiểm tra thi hành kỷ luật của Đảng.*